SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 31/03/2026; 16:28:03; +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1087/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại nhóm xã thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-TTr-SNNMT ngày 06 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 69 xã trên địa bàn tỉnh thuộc các xã nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026- 2030; trong đó: có 03 xã nhóm 1, 28 xã nhóm 2, 38 xã nhóm 3.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành căn cứ danh sách các nhóm xã tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xây

dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Uỷ ban nhân dân các xã căn cứ danh sách nhóm xã được phê duyệt chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm và giai đoạn 2026-2030, xây dựng lộ trình hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo mục tiêu đề ra.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- UBND các xã;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, $NNMT_{TTA}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC

DANH SÁCH XÃ NHÓM 1, NHÓM 2, NHÓM 3 XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 1187 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Nhóm xã	Số lượng xã/Tên xã
	Tổng cộng	**69 xã**
	Xã nhóm 1	*3 xã*
	Xã nhóm 2	*28 xã*
	Xã nhóm 3	*38 xã*
I	**Xã nhóm 1**	
1	*Danh mục phát triển đô thị trên địa bàn toàn xã đến 2030*	Hoàn Lão
2		Quảng Ninh
3		Lệ Thuỷ
II	**Xã nhóm 2**	
1		Quảng Trạch
2		Nam Gianh
3		Nam Ba Đồn
4		Ninh Châu
5		Trường Ninh
6		Cam Hồng
7		Sen Ngư
8		Lệ Ninh
9		Đông Trạch
10		Triệu Bình
11		Nam Cửa Việt
12		Triệu Phong
13		Ái Tử
14		Triệu Cơ
15		Cửa Tùng

TT	Nhóm xã	Số lượng xã/Tên xã
16		Vĩnh Hoàng
17		Vĩnh Thuỷ
18		Vĩnh Linh
19		Diên Sanh
20		Nam Hải Lăng
21		Vĩnh Định
22		Hải Lăng
23		Mỹ Thuỷ
24		Gio Linh
25		Bến Hải
26		Cửa Việt
27		Hiếu Giang
28		Cam Lộ
III	**Xã nhóm 3**	
1		Dân Hoá
2		Kim Điền
3		Kim Phú
4		Minh Hoá
5		Tân Thành
6		Thượng Trạch
7		Tuyên Phú
8		Tuyên Bình
9		Tuyên Sơn
10		Tuyên Lâm
11		Tuyên Hoá
12		Tân Gianh
13		Đồng Lê

TT	Nhóm xã	Số lượng xã/Tên xã
14		Phong Nha
15		Bắc Trạch
16		Bố Trạch
17		Hoà Trạch
18		Nam Trạch
19		Phú Trạch
20		Trung Thuần
21		Trường Sơn
22		Kim Ngân
23		Tân Mỹ
24		Trường Phú
25		Hướng Lập
26		Hướng Phùng
27		Lìa
28		A Dơi
29		Lao Bảo
30		Khe Sanh
31		Tân Lập
32		La Lay
33		Tà Rụt
34		Đakrông
35		Ba Lòng
36		Hướng Hiệp
37		Cồn Tiên
38		Bến Quan